

Số: 103/QĐ-THPT NGT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai báo cáo thường niên cam kết chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quản lý và công khai chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025–2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi một số điều của TT 61/2017/TT-BTC quy định về thực hiện công khai tài chính đối với cơ sở giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư 09/2025/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của các ông, bộ phận chuyên môn, kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quản lý và công khai xác định chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 (kèm theo các biểu mẫu chi tiết)

Thời gian công khai: Từ ngày 28/8/2025 đến ngày 28/9/2025.

Hình thức, địa điểm công khai: Đăng trên website nhà trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ Văn phòng, Kế toán trưởng, các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài vụ
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN GIA THIỀU
Lê Trung Kiên

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều công khai các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều
- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ trụ sở chính: 27/298 Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Email: c3nguyengiathieu@hanoiedu.vn.

Cổng thông tin điện tử: <https://c3nguyengiathieu.edu.vn>

- Loại hình của cơ sở giáo dục

Loại hình cơ sở giáo dục: giáo dục đào tạo

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Thông tin người đại diện pháp luật:

Đại diện pháp luật: Lê Trung Kiên

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 27/298 Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà

Số điện thoại: 0914211754

- Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Trường THPT Nguyễn Gia Thiều trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số: 542/QĐ-SGDĐT ngày 28/03/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận Hội đồng trường THPT Nguyễn Gia Thiều nhiệm kỳ 05 năm;

Quyết định số: 697/QĐ-SGDĐT ngày 20/04/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường THPT Nguyễn Gia Thiều nhiệm kì 05 năm;

Danh sách thành viên Hội đồng trường bao gồm:

- | | | |
|---------------------------|--|---------------|
| - Ông: Lê Trung Kiên | - Bí thư chi bộ | - Hiệu trưởng |
| - Bà: Nguyễn Thị Kim Oanh | - Chủ tịch Công đoàn | |
| - Bà: Nguyễn Thu Huyền | - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | |
| - Bà: Đào Thị Hoa | - Phó trưởng phòng GDĐT quận Long Biên | |
| - Ông Đỗ Văn Khoa | - Đại diện tổ Toán – Tin | |
| - Bà: Vũ Thị Hà Giang | - Đại diện Tổ Vật Lý - CN | |
| - Bà Bùi Thị Thanh Hoa | - Đại diện tổ Hóa-Sinh | |
| - Bà: Nguyễn Thị Tố Nga | - Đại diện tổ Văn | |
| - Bà Vũ Thị thu Thủy | - Đại diện tổ Xã hội | |
| - Bà Lê Hồng Linh | - Đại diện tổ NN-TD-QP | |
| - Ông: Ngô Văn Đường | - Tổ trưởng Tổ Văn phòng | |
| - Ông: Bùi Văn Duyên | - Đại diện Cha mẹ học sinh | |
| - Em: Khúc Minh Ngọc | - Đại diện học sinh | |

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Quyết định số: 969/QĐ-QĐ-SDGĐT ngày 29/05/2023 của sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại ông Lê Trung Kiên giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Gia Thiều nhiệm kì 05 năm kể từ ngày kí quyết định;

Quyết định số: 2118/QĐ-QĐ-SDGĐT ngày 22/12/2022 của sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Minh Châu giữ chức vụ phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Gia Thiều nhiệm kì 05 năm kể từ ngày kí quyết định;

Quyết định số: 965/QĐ-QĐ-SDGĐT ngày 29/5/2023 của sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm Ông Đỗ Văn Khoa giữ chức vụ phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Gia Thiều nhiệm kì 05 năm kể từ ngày kí quyết định;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

8. Các văn bản khác:

- Quy chế dân chủ, Kế hoạch của nhà trường, Nghị quyết hội đồng trường, Phân công nhiệm vụ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

[illegible]

1	Hiệu trưởng	1		1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2					2		2			
III	Nhân viên													
1	Nhân viên văn thư	1			1									
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ	1			1									
4	Nhân viên y tế	1					1							
5	Nhân viên thư viện	0					0							
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
9	...													

III. THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	23	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	23	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-

4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	7	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	-
7	Bình quân lớp/phòng học	2	-
8	Bình quân học sinh/lớp	44,6	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9694m2	5,11
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3500m2	1,84
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	67	1,6
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	90	2,14
3	Diện tích thư viện (m ²)	329	0,17
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	389,34	0,2
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	90	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 10	1	1/1
1.2	Khối lớp 11	1	1/1
1.3	Khối lớp 12	1	1/1

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	0,04 Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	3	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	30	
5	Thiết bị khác...		
6			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
		4	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		8/8		0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1.Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường hoàn thành cuối năm 2024, kế hoạch cải tiến sau đánh giá

2.Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của trường cuối năm 2025, kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hàng năm.

V. THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin có liên quan: Thực hiện đúng theo quy định.
2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm đầy đủ.
3. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh
4. Các chương trình hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

VI. THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp ...
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2034	677	702	655	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2030 99,80%	677 100%	698 99,43%	655 100%	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,19%	0 0,%	4 0,57%	0 0,%	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
II	Số học sinh chia theo học lực	2034	677	702	655	
1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1792	610 90,1%	599 85,33%	600 91,6%	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	289	66 9,75%	96 13,68%	55 8,4%	
3	Trung bình/Đạt	9	1	7	0	

	(tỷ lệ so với tổng số)		0,75%	1%	0%	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	2034	677	702	655	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	
a	Học sinh giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1808	610 90,1%	598 85,19%	600 91,6%	
b	Học sinh tiên tiến/Khá (tỷ lệ so với tổng số)	289	66 9,75%	97 13,82%	55 8,4%	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	12/1	8/1	4	0	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					

2	Cấp tỉnh/thành phố	31			31	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	655			655	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	655			655	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	655			655 100%	
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	859/1175	282/395	303/399	274/381	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	15	5	5	5	

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2024

a) Các khoản thu:

-Ngân sách: + Chi thường xuyên: 21.547.987.000 đồng
+ Chi không thường xuyên: 652.900.000đồng.

-Học phí: 3.349.000.000 đồng

b) Các khoản chi:

- Chi kinh phí đặt hàng năm 2024: 14.567.169.000 đồng

+ Kinh phí đặt hàng 8 tháng đầu năm 2024: 8.490.331.000

+ Kinh phí đặt hàng 4 tháng cuối năm 2024: 6.051.540.000

-Chi cấp bù miễn giảm học phí theo quy định tại ND 81/2021/NĐ-CP: 25.298.000 đồng

-Chi hỗ trợ chi phí học tập: 17.400.000 đồng

-Chi mua sắm thiết bị dạy học : 610.432.000 đồng

-Trích lập các quỹ (Bỏ sung thu nhập,Phúc lợi, khen thưởng, PTSN): 3.507.039.869đồng

-Chi từ nguồn học phí : 4.801.521.799 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Học kỳ II năm học 2023-2024:

+ Về chế độ miễn giảm học phí: Quyết định số 26/QĐ-THPTNGT ngày 15 tháng 1 năm 2024 của hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Gia Thiều về việc miễn, giảm học phí học kỳ 2 năm học 2023-2024 như sau:

Miễn cho 12 em là đối tượng khuyết tật, 02HS con thương binh, liệt sỹ;

+ Về trợ cấp: Quyết định số 27/QĐ-THPTNGT ngày 15 tháng 1 năm 2024 của hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Gia Thiều, nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2023-2024 cho 12 em học sinh khuyết tật.

- Học kỳ I năm học 2024-2025

+ Về chế độ miễn giảm học phí: Quyết định số 155/QĐ-THPTNGT ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Gia Thiều, nhà trường miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho các em học sinh như sau:

Miễn cho 15 học sinh khuyết tật, 2 học sinh là con Thương binh, liệt sỹ;

+ Về trợ cấp: Quyết định số 156/QĐ-THPT NGT ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Gia Thiều nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2024-2025 cho 15 học sinh khuyết tật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN GIA THIỀU
SỐ 10 ĐƯỜNG VÀ ĐÀO TẠO THÁI
HÀ NỘI

Lê Trung Kiên